

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 02 - 2018

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nhung

Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện kỳ anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2017/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2017 về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Q1

Sinh ngày: 10 – 5 – 1984; Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Cao Xuân Q2

Sinh ngày: 06 – 11 – 1983; Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2017, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Dương Thị Q1 trình bày:

Chị và anh Cao Xuân Q2 kết hôn vào ngày 26 tháng 6 năm 2006, trên cơ sở

tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q2 không có trách nhiệm với gia đình, thường hay uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị Q1 và các con, đến nay đã nghiện rượu. Chị Q1 đã nhiều lần bỏ qua, hàn gắn mong anh Q2 thay đổi nhưng anh Q2 vẫn không thay đổi được. Nay chị Q1 không còn tình cảm với anh Q2 nữa, bị anh Q2 đánh đập nhiều lần nên từ giữa năm 2016 chị đã phải bỏ đi, ra Hà Nội tìm việc làm, sinh sống, thỉnh thoảng về quê thăm con.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung gồm:

Cao Thị Thanh H – Sinh ngày 24 tháng 11 năm 2006;

Cao Thị Khánh T – Sinh ngày 20 tháng 02 năm 2011;

Cao Thị Việt C – Sinh ngày 10 tháng 03 năm 2012.

Hiện nay cháu H đang sống chung với anh Q2, còn hai cháu T, C được chị Q1 đưa về nhà bà ngoại sinh sống. Chị Q1 mở quán bán đồ ăn sáng tại Hà Nội, thu nhập hơn 10.000.000đ/tháng, còn anh Q2 lái xe công nông thuê, thu nhập không ổn định.

Cho đến nay, vợ chồng không nợ ai.

Chị Q1 yêu cầu được ly hôn với anh Q2; giao cháu Cao Thị Khánh T và cháu Cao Thị Việt C cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Cao Thị Khánh H cho anh Q2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh Q2 phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị. Về tài sản chung, chị Q1 không yêu cầu Tòa án phân chia.

Để chứng minh cho lời trình bày và yêu cầu của mình, chị Q1 đã nộp giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng, bản sao giấy khai sinh của 3 con, bản sao sổ hộ khẩu của gia đình.

Bị đơn là anh Cao Xuân Q2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, xét xử nhưng không có mặt và không có văn bản gửi đến xin vắng mặt mặc dù anh Q2 vẫn đang cư trú trên địa bàn xã P, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm*: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị Q1 làm đơn xin ly hôn, trong đó có việc triệu tập để hòa giải nhưng anh Q2 vẫn không có mặt để làm việc, không quan tâm và bất hợp tác, chứng tỏ anh Q2 coi thường quan hệ hôn nhân của mình, ngay cả khi quan hệ hôn nhân có nguy cơ tan vỡ. Còn chị Q1 không chấp nhận lối sống của anh Q2, đến nay không còn tình cảm với anh Q2 nữa và đã bỏ đi ra Hà Nội sinh sống, ly thân từ giữa năm 2016. Do đó, hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ căn cứ xử lý hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2]. *Về con*: Căn cứ vào giấy khai sinh, hộ khẩu gia đình và lời khai của nguyên đơn là chị Dương Thị Q1 đủ cơ sở để xác định vợ chồng có 03 con chung:

Họ và tên: Cao Thị Thanh H, sinh ngày 24/11/2006, Cao Thị Khánh T, sinh ngày 20/02/2011 và Cao Thị Việt C, sinh ngày 10/03/2012.

Chị Dương Thị Q1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Cao Thị Khánh T, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Cao Thị Việt C, sinh ngày 10/03/2012, vì hai cháu T, C mới bước vào đầu cấp một, nhu cầu ăn uống cũng như bàn tay chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn, còn cháu Cao Thị Thanh H, sinh ngày 24/11/2006 giao lại cho anh Cao Xuân Q2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, cho nên nguyện vọng của chị Dương Thị Q1 là chính đáng. Để đảm bảo sự ổn định và phát triển cho các con, căn cứ các Điều 81, 82, 83, Luật hôn nhân gia đình Tòa án chấp nhận nguyện vọng của chị Dương Thị Q1.

Chị Dương Thị Q1 không yêu cầu anh Q2 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[3]. *Về tài sản*: Chị Dương Thị Q1 và anh Cao Xuân Q2 không có yêu cầu Tòa án phân chia, miễn xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Q1 là nguyên đơn yêu cầu ly hôn. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo thì chị Q1 phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Q1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Q1 có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Các Điều 55, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- *Về tình cảm*: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Q1 về việc ly hôn anh Cao Xuân Q2.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là cháu Cao Thị Khánh T, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Cao Thị Việt C, sinh ngày 10/03/2012 cho chị Dương Thị Q1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cháu Cao Thị Thanh H, sinh ngày 24/11/2006 cho anh Cao Xuân Q2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày Bản án có hiệu lực cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Cao Xuân Q2 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Dương Thị Q1 và anh Cao Xuân Q2 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm, cản trở.

- *Về án phí*:

Buộc chị Dương Thị Q1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Q1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0002415 ngày 27 tháng 04 năm 2017. Tiền án phí chị Q1 đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Dương Thị Q1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Xuân Q2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Nguyên đơn (Chị Q1);
- Bị đơn (anh Q2);
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Phong;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn thư.

Hoàng Ngọc Tùng